TOÀ ÁN ND KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-DS	*Thanh Hoá, ngày 01 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 275, Điều 280, Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà V, số 9 D - D, phường C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Duy T1: Ông Trần Tất Đ – Chuyên V xử lý nợ

Số CCCD: 038095xxxxxx

Địa chỉ: Tầng 3 TTTM T, số 27-29 Đ, phường H, tỉnh T.

Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Hoàng L: Bà Tống Thị L1 – Chuyên V xử lý nợ

Số CCCD: 038189xxxxxx

Địa chỉ: Tầng 3 TTTM T, số 27-29 Đ, phường H, tỉnh T.

- Bị đơn:

+ Ông Bùi Văn C – sinh năm: 1962

Số CCCD: 038062xxxxxx

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Bùi Văn C là bà: Nguyễn Thị V – Sinh năm: 1963 (Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2025).

+ Bà Nguyễn Thị V – Sinh năm: 1963

Số CCCD038163xxxxxx

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP V, Công ty Cổ phần M và bà Nguyễn Thị V thống nhất, bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 24/7/2025 là 611.235.291 đồng (Sáu trăm mười một triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm chín mươi mốt đồng). Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C còn nợ Công ty Cổ phần M như sau:

+ Nợ gốc là: 415.800.000 đồng (bốn trăm mười lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).

+ Nợ lãi và lãi chậm trả: 140.147.135 đồng (Một trăm bốn mươi triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi lăm đồng).

+ Nợ thẻ tín dụng: 49.672.528 đồng (Bốn mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng).

Tổng cộng là 605.619.663 đồng (Sáu trăm lẻ năm triệu, sáu trăm mười chín nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng).

- Bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C còn nợ Ngân hàng TMCP V như sau:

+ Nợ gốc: 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Nợ lãi và lãi chậm trả: 1.415.628 đồng (Một triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng).

Tổng cộng là: 5.615.628 đồng (Năm triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng).

2.2. Về trách nhiệm trả nợ và thời gian trả nợ:

Đến ngày 24/8/2025 bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C có trách nhiệm thanh toán số tiền đối với từng bên như sau:

- Thanh toán cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền là 605.619.663 đồng (Sáu trăm lẻ năm triệu, sáu trăm mười chín nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng).

- Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 5.615.628 đồng (Năm triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày 25/7/2025, bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2302278476812 ký ngày 01/03/2023 và khoản nợ phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 27/02/2023 trên số dư nợ gốc còn lại tính từ ngày 25/7/2025 cho tới khi tất toán khoản vay.

Nếu bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2302278476812 ký ngày 01/03/2023 để thu hồi nợ. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 585, tờ bản đồ số 39 đo vẽ năm 2007, tổng diện tích 1002m^2, tại địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T (nay là thôn T, xã T, tỉnh T) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 355650, Số vào sổ cấp GCN: CS 00480 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Thanh Hóa cấp ngày 28/12/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C.

Những tài sản này thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C. Hiện tại bà V, ông C vẫn đang quản lý những tài sản nêu trên. Số tiền phát mại các tài sản bảo đảm thu được sau khi trả nợ cho ngân hàng V và công ty cổ phần M nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp là bà V, ông C, nếu thiếu bà V, ông C tiếp tục phải hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng V và công ty cổ phần M.

2.3. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa. Nhưng bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn C.

Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M được hoàn trả lại số tiền 26.390.928 đồng (Hai mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi nghìn, chín trăm hai tám đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành (nay là phòng thi hành án Dân sự khu vực 7 – Thanh Hoá), theo biên lai số 0003812 ngày 03/3/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang